

PEW

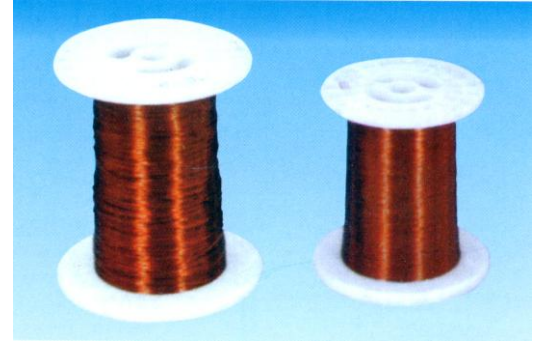
聚酯漆包銅線

Dây điện từ Polyester

Polyester Enameled Copper Wire

Cấp chịu nhiệt 耐溫等級: 155°C

Thermal Rating: 155°C



本產品經 UL 認可合格登錄，
THLT-E155S

絕緣說明：

- PEW 其絕緣層為 Polyester 樹脂，溫度等級達 155°C，具有良好溫度穩定性及絕緣特性。

特性：

- (a) 具有良好之抗 Crazing 特性，耐磨性，耐化學藥性及溫度穩定特性。
- (b) 其物理特性如可繞性，耐磨耗及密著性，皆優於 PVF 線種。

應用範圍：

- 馬達，微型馬達，變壓器。

San phẩm chứng nhận UL:
THLT-E155S có cấp chịu nhiệt
155°C

Mô tả cách điện:

- Lớp cách điện của PEW là sơn Polyester, cấp chịu nhiệt đạt 155°C, có tính ổn định nhiệt độ và tính cách điện tốt.

Đặc tính：

- (a) Có tính Crazing, tính mài mòn, tính chịu chất hóa học và ổn định nhiệt độ tốt.
- (b) Đặc tính vật lý của nó như tính cuộn quấn, tính mài mòn và tính bám dính đều tốt hơn chủng loại dây PVF.

Phạm vi ứng dụng：

- Motor, motor nhỏ, biến thế

UL Recognized: Class 155°C
Product THLT-E155S

Insulation Description

- PEW is a film insulation composed of Polyester, designed for continuous operation at 155°C, provides good thermal stability and excellent dielectric performance

Features and Benefits

- (a) Excellent crazing, abrasion, chemical resistance and provides good thermal stability
- (b) PEW has excellent physical properties for example, flexibility, abrasion resistance, adhesion..., better than PVF.

Typical Application

- Motor, small motor, Transformers.

適用規範：

皮膜構造		供應線徑		適用範圍			
		公制 (mm)	AWG	NEMA	IEC	JIC	CNS
2	Single	1.00~0.06	18~42	MW 5-C	317-3	C3202.5	2183
1	Heavy	2.60~0.10	10~38	MW 5-C	317-3	C3202.5	2183
0	Triple	2.60~0.10	10~38	MW 5-C	317-3	C3202.5	2183

Applicable Specifications:

Available Builds		Available Size		Applicable Specifications			
		Metric(mm)	AWG	NEMA	IEC	JIC	CNS
2	Single	1.00~0.06	18~42	MW 5-C	317-3	C3202.5	2183
1	Heavy	2.60~0.10	10~38	MW 5-C	317-3	C3202.5	2183
0	Triple	2.60~0.10	10~38	MW 5-C	317-3	C3202.5	2183